ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 174 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về "tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ"

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 2320/UBND-NC ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Sau đây gọi là Nghị quyết); Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 26

Xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025; trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, phần còn lại của xã Đình Dù, Lạc Đạo; xã Đại Đồng mới có diện tích 25,684 km2, quy mô dân số 33.098 người. Xã Đại Đồng nằm ở cực Đông Bắc của tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý phía Đông giáp xã Cẩm Giàng của Thành phố Hải Phòng, phía Tây giáo xã Lạc Đạo, phía Nam giáp phường Thượng Hồng và phường Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên, phía Bắc giáp phường Trạm Lộ và Ninh Xá của tỉnh Bắc Ninh.

Tính đến ngày 30/4/2026, tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn xã là 364 người. Trong đó, cán bộ, công chức là 36 người; viên chức là 328 người; số lượng đảng viên là 242 người đang sinh hoạt tại các Chi bộ cơ sở.

2. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn tác động, ảnh hưởng đến việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26 và Kế hoạch số 10, nhất

là sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2.1. Thuận lợi

- Nghị quyết 26-NQ/TW được cụ thể hóa thành chủ trương rõ ràng và thống nhất, định hướng bố trí, sắp xếp tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao vài trò của chính quyền cấp xã trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; giúp cấp xã gần dân, sát dân, tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính, an sinh xã hội cho người dân.

- Chính quyền xã đã thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số… giảm phụ thuộc vào giấy tờ.

2.2. Khó khăn

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc của chính quyền cấp xã nhiều hơn, do vậy không tránh khỏi tình trạng quá tải công việc.

- Trình độ chuyên môn giữa các cá nhân không đồng đều trong khi khối lượng công việc nhiều, mỗi cán bộ, công chức phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

- Cơ sở hạ tầng, điều kiện làm việc còn hạn chế, trang thiết bị, hệ thống công nghệ chưa đồng bộ, thời gian đầu đã gây ra nhiều khó khăn trong thực thi nhiệm vụ của cơ quan đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện

- Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm; Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu, rộng đến các đồng chí cán bộ, lãnh đạo quản lý của xã, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần nghị quyết.

- Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung vào việc cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 26 và các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như: xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chuyên môn, chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm; quản lý, đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26, Kế hoạch số 10 tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã được triển khai thực hiện trên một số nội sung cơ bản như: việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ sau tinh gọn bộ máy cơ bản đảm bảo đúng quy định, phù hợp năng lực, sở trường công tác; việc xem xét tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức đủ đảm bảo các tiêu chí theo quy định; việc thực hiện điều động, biệt phái nhằm bố trí, sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị; việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong thực hiện nhiệm vụ...

2. Kết quả việc thực hiện các quan điểm chỉ đạo và Hai trọng tâm, Năm đột phá của Nghị quyết số 26

2.1. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác cán bộ gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, năng lực thực tiễn.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nhất là về chuyển đổi số, cải cách hành chính.

2.2. Về chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ; phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.

- Thực hiện chuẩn hóa chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; bố trí đúng người, đúng việc.

- Ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND về Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; siết chặt việc chấp hành giờ giấc, quy chế làm việc, đạo đức công vụ trong cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp gắn với giao quyền cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận; đồng thời gắn liền với trách nhiệm rõ ràng của người đứng đầu

2.3. Về phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán

bộ, cơ chế để cán bộ, đảng viên gắn bó với Nhân dân và thông qua Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cán bộ, công chức.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị trực tuyến, trang góp ý trên Cổng thông tin điện tử xã... tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện.

3. Kết quả việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về đội ngũ cán bộ

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt của cấp xã 36/40 biên chế (không tính số biên chế thuộc BCH Quân sự xã). Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị… khả năng đáp ứng nhiệm vụ cao.

- Sau khi sáp nhập xã, cán bộ công chức được bố trí đảm bảo cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Tổng số biên chế được tạm giao năm 2026 đối với cơ quan hành chính cấp xã 40 biên chế; tổng số cán bộ, công chức xã hiện có: 36 người. Cụ thể: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: 03 người; Hội đồng nhân dân xã: 03 người; Văn phòng HĐND và UBND xã: 07 người; Phòng Kinh tế: 09 người; Phòng Văn hóa - Xã hội: 08 người; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 06 người.

+ Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 09 người, chiếm tỷ lệ 25%; Đại học: 27 người, chiếm tỷ lệ 75%.

+ Về lý luận chính trị: Cao cấp: 04 người, chiếm 11,1%; Trung cấp: 28 người, chiếm 77,8%; sơ cấp 04 người, chiếm 11,1%.

+ Giới tính: nữ có 11 người, chiếm 30,55%.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo về chất lượng, chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực công tác tốt, có kinh nghiệm thực tiễn từ cơ sở; đảm bảo về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với từng chức danh theo quy định; có bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống; đảm bảo năng lực trong công tác, đáp ứng được yêu cầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3.2. Về công tác cán bộ

- Cán bộ, công chức cấp xã được tham gia các đợt sinh hoạt chính trị định kỳ, học nghị quyết… theo chương trình, kế hoạch do các cấp ủy Đảng triển khai. Mỗi cán bộ, công chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ: Sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tiếp nhận đối với 01 đồng chí là viên chức của Ban quản lý dự

án chuyển qua làm công chức và điều động về phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ. Công tác tiếp nhận được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được triển khai thực hiện theo đúng quy trình và quy định theo Nghị định 170/2025/NĐ-CP đối với công chức, Nghị định 115/2025/NĐCP đối với viên chức; thực hiện hồ sơ, tiêu chuẩn chính trị theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Năm 2025 và 2026 Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện bổ nhiệm đối với 04 Trưởng phòng và tương đương, 08 Phó trưởng phòng và tương đương, bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trạm Y tế xã.

- Công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai rà soát quy hoạch, bổ sung nguồn nhân sự cho các giai đoạn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc xã; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Công tác luân chuyển, biệt phái và thực hiện chính sách cán bộ: Thực hiện điều động, luân chuyển đối với 09 công chức trong cơ quan chuyên môn hành chính, đảm bảo phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của công chức. Thực hiện tinh giản đối với 01 công chức và 03 viên chức theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

- Công tác đánh giá cán bộ được triển khai theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quy định 91-QĐ/TU của Tỉnh ủy Hưng Yên; việc triển khai đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, phán ánh được kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Theo tinh thần Nghị quyết số 26, công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm, đồng bộ, thường xuyên, với trọng tâm là phòng ngừa từ sớm, phát hiện kịp thời, cảnh báo chủ động và xử lý nghiêm minh.

- Công tác chuyển đổi số, môi trường số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ; về thực hiện cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương và liêm chính công vụ. Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng môi trường số; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; xây dựng quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã và mỗi cơ quan đơn vị. Hiện tại việc quản lý cán bộ, công chức được thực hiện quản lý kết hợp giữa hồ sơ giấy và quản lý trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tổ chức bộ máy.

3.3. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể được nêu trong Nghị quyết số 26 (có phụ lục gửi kèm theo).

3.4. Về những nội dung khác

Đánh giá về kết quả, hạn chế việc thực hiện bố trí các chức danh không phải là người địa phương.

- Kết quả: Việc bố trí sắp xếp chức danh là người ngoài địa phương đã góp phần nâng cao tính khách quan, minh bạch trong công tác cán bộ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, đồng thời tạo môi trường rèn luyện, đào tạo cán bộ, góp phần phòng, chống tiêu cực, lợi ích nhóm.

- Hạn chế: Người ngoài địa phương nên sẽ gặp khó khăn trong nắm bắt địa bàn, phong tục, tập quán; điều kiện sinh hoạt, đi lại của cán bộ, công chức sẽ gặp khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

- Đã thực hiện quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tổ chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp, quyết tâm cao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện để tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới công tác cán bộ, quản lý, xây dựng và quản lý tốt đội ngũ cán bộ.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc thực hiện Nghị quyết còn có một số hạn chế nhất định:

- Đối với chính quyền cấp xã, khối lượng công việc ngày càng lớn trong khi biên chế cấp xã hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

- Chế độ tiền lương chưa thực sự đáp ứng nhu cầu dẫn đến một số cán bộ chưa yên tâm công tác, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi nhiệm vụ giữa các phòng, cơ quan, đơn vị không đồng đều.

- Việc thực hiện một số cơ chế, chính sách, giải pháp để đào tạo, nâng cao phát triển nguồn nhân lực còn gặp nhiều khó khăn như: Chính sách thu hút các nhà khoa học; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, định hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đưa ra giải pháp cụ thể để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát huy đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng cơ cấu hợp lý, đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ

2. Đề xuất các quan điểm, giải pháp đột phá để thực hiện được mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

- Xác định cấp xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện và phục vụ Nhân dân, giữ vai trò quyết định hiệu quả của hệ thống chính quyền cơ sở, do đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã phải là khâu đột phá trong công tác cán bộ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã dựa trên năng lực thực chất và kết quả công việc, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo chủ yếu.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý sang tư duy quản trị hiện đại, ứng dụng công nghệ số, quản lý theo mục tiêu, dữ liệu và kết quả đầu ra.

- Bảo đảm tính đồng bộ giữa tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, đánh giá và đãi ngộ, gắn với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 10- KH/TW, ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW trên địa bàn xã Đại Đồng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành